

TỔNG MỤC LỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI NĂM 2016

(TỪ SỐ 1(221)2017 ĐẾN SỐ 12(232)2017)

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

Phan Ngọc Huyền. *Liên chính trong đạo làm quan của Lê Quý Đôn*. Số 4(224)-2017: 1-8.

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

Đặng Nguyên Anh. *Giới, dân tộc và tách biệt xã hội ở Tây Nguyên*. Số 1(221)-2017: 1-8.

Nguyễn Thị Bảo Hà. *Khả năng đáp ứng về nhà ở và cơ sở hạ tầng tại những khu vực tập trung đông người nhập cư – nghiên cứu tại 5 quận Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 1(221)-2017: 9-15.

Nguyễn Đức Chiện, Bùi Văn Hà. *Chiều cạnh xã hội trong phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*. Số 2(222)-2017: 1-12.

Nguyễn Xuân Nghĩa, Phan Thị Minh Phương, Đinh Thị Kim Ánh, Nguyễn Thị Trang. *Sinh viên và điện thoại thông minh (smartphone): việc sử dụng và những ảnh hưởng đến học tập và quan hệ xã hội*. Số 2(222)-2017: 13-30.

Tạ Doãn Cường. *Dạng thức phân phối trái cây tại Tiền Giang*. Số 3(222)-2017: 1-14.

Dương Thị Thu Hương, Nguyễn Quý Thanh, Trần Thị Minh Ngọc. *Nhận diện hành vi rủi ro của học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội hiện nay*. Số 3(222)-2017: 15-25.

Lê Thanh Sang, Nguyễn Ngọc Toại. *Di cư ở vùng Tây Nam Bộ trong thời kỳ đổi mới - các khuôn mẫu vĩ mô*. Số 4(224)-2017: 9-17.

Lê Thanh Sang, Nguyễn Đặng Minh Thảo. *Chuyển dịch dân số vùng Tây Nam Bộ trong tầm nhìn so sánh với cả nước và các vùng khác ở Việt Nam: 1979 - 2014*. Số 5(225)-2017: 1-14.

Bùi Thế Cường. *Cư dân Thành phố Hồ Chí Minh với đọc báo, thể dục thể thao, du lịch và giải trí văn nghệ*. Số 5(225)-2017: 15-22.

Đỗ Lý Hoài Tân. *Lý thuyết Chenery và các giai đoạn phát triển kinh tế của Đông Nam Bộ trong thời kỳ 1999-2014*. Số 6(226)-2017: 1-9.

Nguyễn Thái Hòa. *Bất bình đẳng giới trong thu nhập của người lao động ở Việt Nam*. Số 6(226)-2017: 10-24.

Hoàng Thị Thu Huyền. *Phân tích mạng lưới phân phối lúa gạo tỉnh Kiên Giang*. Số 7(227)-2017: 1-16.

Tôn Nữ Quỳnh Trân, Trương Hoàng Trương. *Thành phố Hồ Chí Minh trong xu hướng phát triển vùng đại đô thị*. Số 7(227)-2017: 17-28.

Nguyễn Quốc Định. *Phân tích các yếu tố nền tảng cho sự chuyển đổi công nghiệp Việt Nam đón nhận cách mạng công nghiệp 4.0*. Số 8(228)-2017: 1-13

Phan Thuận. *Tình dục trực tuyến và tác động của nó đến thanh thiếu niên – một số phát hiện từ tổng quan nghiên cứu*. Số 8(228)-2017: 14-26

Nguyễn Thị Vân - Đỗ Lý Hoài Tân. *Một số mô hình sản xuất tiêu thụ trái cây trên thế giới – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*. Số 9(229)-2017: 1-13.

Phan Tuấn Anh. *Thực trạng và định hướng phát triển bền vững ngành tiểu thủ công nghiệp huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 9(229)-2017: 14-29.

Nguyễn Quang Giải. *Chênh lệch về mức sống dân cư qua dữ liệu các cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2006-2014*. Số 9(229)-2017: 30-39.

Nguyễn Thị Minh Châu. *An sinh xã hội của người di cư tự do trở về từ Campuchia (nghiên cứu trường hợp xã biên giới Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An)*. Số 10(230)2017: 1-11.

Lê Anh Vũ. *Người lao động Khmer ở Bình Dương (một phân tích qua diễn ngôn)*. Số 10(230)2017: 12-22.

Nguyễn Thị Nhung. *Sự thay đổi trong chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ Chăm ở tỉnh An Giang*. Số 10(230)2017: 23-35.

Nguyễn Văn Bình. *Xâm hại tình dục trẻ em: những rào cản về kiến thức và định kiến giới (nghiên cứu trường hợp phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)*. Số 10(230)2017: 36-50.

Nguyễn Thị Cúc Trâm. *Khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi hộ cận nghèo vùng ven đô Thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu trường hợp xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi)*. Số 11(231)2017: 1-13.

Thiều Thị Trà Mi. *“Tôi không lấy chồng vì hai chữ có chồng!”: sự phản tư về phụ nữ-hiện đại độc thân trong sự lỏng kết của các mối quan hệ xã hội*. Số 11(231)2017: 14-26.

Nguyễn Lan Hương. *Tìm hiểu khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại Bình Dương qua lý thuyết marketing địa phương*. Số 12(232)-2017: 1-15.

Võ Dao Chi. *Nông nghiệp đô thị – lý thuyết và khả năng ứng dụng trong việc sử dụng đất bỏ hoang ở các đô thị*. Số 12(232)-2017: 16-28.

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Đoàn Thị Huệ. *Mấy vấn đề về nội hàm khái niệm tiểu thuyết lịch sử*. Số 1(221)-2017: 16-25.

- Võ Tấn Tú. *Nghề dệt cổ truyền của người Chil ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng*. Số 1(221)-2017: 26-40.
- Huỳnh Thị Lan Phương, Nguyễn Văn Nở. *Nghĩ về những điểm mới trong Người bán ngọc của Lê Hoàng Mưu*. Số 2(222)-2017: 31-46.
- Trần Quang Hưng. *Cốt truyện phân mảnh, lắp ghép trong sáng tác của Hồ Anh Thái*. Số 2(222)-2017: 47-55.
- Lê Thị Kim Chi. *Hoạt động nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học trên báo Nông công mìn đằm (1901-1924)*. Số 3(222)-2017: 26-33.
- Nguyễn Khánh Hoàng. *Bảo tồn và phát huy giá trị đờn ca tài tử từ góc nhìn triết lý nhân sinh Nam Bộ*. Số 3(222)-2017: 34-42.
- Nguyễn Công Lý. *Giáo sư Nguyễn Đồng Chi với những thành tựu nghiên cứu về văn học cổ điển Việt Nam*. Số 4(224)-2017: 18-34.
- Nguyễn Phước Tâm. *Những áng văn thơ giao hảo giữa văn nhân nhà Đường và xứ Nam*. Số 5(225)-2017: 23-37.
- Nguyễn Công Lý. *Nam Phong tạp chí với việc bảo tồn di sản thơ chữ Hán thời Lý-Trần*. Số 6(226)-2017: 25-36.
- Phạm Thị Lương. *Người kể chuyện ngôi thứ ba trong truyện ngắn hiện thực Việt Nam giai đoạn 1932-1945*. Số 7(227)-2017: 29-42.
- Nguyễn Thị Kim Tiến. *Thế tài du ký trong đời sống văn học hiện nay*. Số 8(228)-2017: 27-32.
- Nguyễn Thị Thu Hiền. *Tổng quan các đường hướng tiếp cận nét nghĩa liên nhân của diễn ngôn*. Số 8(228)-2017: 33-40.
- Võ Sông Hương. *Phụ nữ và sinh nở – từ góc nhìn sinh học đến góc nhìn văn hóa*. Số 8(228)-2017: 41-47.
- Nguyễn Văn Thuận. *Sự kết hợp và tầm tác động của trợ từ tình thái (Một phân tích qua ngôn ngữ tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh)*. Số 9(229)-2017: 40-49.
- Bùi Thị Thoa. *Cắt tiền duyên trong nghi lễ lên đồng của người Việt ở Lâm Đồng*. Số 9(229)-2017: 50-64.
- Hồ Xuân Mai. *Phụ nữ Khmer và việc giữ gìn tiếng mẹ đẻ (Khảo sát địa bàn thành phố Trà Vinh)*. Số 12(232)-2017: 29-36.

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

- Ran Abramitzky (Vũ Thị Thu Thanh lược dịch). *Sử học kinh tế và kinh tế học*. Số 1(221)-2017: 41-49.
- Phạm Ngọc Hường. *Tiếp cận liên ngành trong bi ký học*. Số 1(221)-2017: 50-64.
- Hồ Ngọc Đăng. *Vua Minh Mạng và việc tuyển bổ quan lại*. Số 2(222)-2017: 56-64.
- Nguyễn Thị Kim Nương. *Hoạt động thông tin liên lạc trên đoạn cuối đường Hồ Chí Minh, từ Nam Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ (1961-1975)*. Số 3(222)-2017: 43-54.

Ngô Thị Phương Lan. *Vấn đề tiếp cận các chính sách Nhà nước của người Khmer (nghiên cứu tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh)*. Số 3(222)-2017: 55-68.

Hoàng Hải Hà. *Giải pháp “hòa bình” cho Việt Nam của Tổng thống Pháp Charles De Gaulle vào đầu thập niên 1960*. Số 4(224)-2017: 35-43.

Nguyễn Thị Hải. *Thủ công nghiệp Đàng Trong (thế kỷ XVII-XVIII) dưới chính sách mở cửa của các chúa Nguyễn*. Số 4(224)-2017: 44-55.

Trịnh Thị Hà. *Khoa cử dưới thời chúa Nguyễn (thế kỷ XVII - XVIII)*. Số 5(225)-2017: 38-51.

Trần Thị Thái Hà. *Phật giáo trong đời sống chính trị Đại Việt thế kỷ XIII - XIV: (Nghiên cứu trường hợp chùa Phổ Minh)*. Số 5(225)-2017: 52-61.

Nguyễn Văn Giác. *Các nguồn thương phẩm đặc trưng của xứ Nam Kỳ xưa (Qua tư liệu phương Tây)*. Số 6(226)-2017: 37-51.

Phạm Phúc Vĩnh. *Cuộc vận động đổi mới tư duy kinh tế của Lương Khắc Ninh trên báo Nông cổ mín đàm (1901 - 1905)*. Số 6(226)-2017: 52-65.

Nguyễn Đăng Hiệp Phố. *Tri thức địa phương của người Mạ trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng*. Số 6(226)-2017: 66-76.

Võ Văn Sen. *Phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX – Quá trình và đặc điểm*. Số 7(227)-2017: 43-53.

Lê Quang Cần. *Chợ truyền thống ở miền Đông Nam Bộ từ bao cấp đến đổi mới và hội nhập (1975-2016)*. Số 7(227)-2017: 54-69.

Phạm Minh Phúc. *Khái quát về nhà ở của các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao ở Việt Nam*. Số 7(227)-2017: 70-80.

Trương Thị Phương. *Đấu tranh vượt ngục của tù cộng sản trong nhà tù thực dân Pháp ở Việt Nam (1930-1945)*. Số 8(228)-2017: 48-58.

Mai Thị Mỹ Vị. *Đấu tranh yêu nước trên tuần báo Việt báo ở Sài Gòn (5 - 10/1949)*. Số 9(229)-2017: 65-76.

Nguyễn Hoàng Bách Linh. *Đồ gốm có miệng dạng lượn sóng trong di tích An Sơn (Đức Hòa, Long An) - Tư liệu và nhận thức* Số 10(230)2017: 51-63.

Trương Anh Thuận. *Cơ quan Khâm Thiên giám qua các triều đại quân chủ Việt Nam*. Số 11(231)2017: 27-38.

Đặng Ngọc Kính. *Đồ gốm thời kim khí ở tiểu vùng sông Vàm Cỏ: diễn biến loại hình và các quan hệ văn hóa*. Số 11(231)2017: 39-51.

Nguyễn Nhật Phương. *Tìm hiểu các mối quan hệ văn hóa của cư dân văn hóa Óc Eo qua đồ trang sức*. Số 12(232)-2017: 37-50.

MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Phan Thanh Định. *Đánh giá nhu cầu sử dụng nước trong canh tác cây cà phê của tỉnh Đắk Nông*. Số 4(224)-2017: 56-66.

Nguyễn Công Mạnh. *Ứng phó biến đổi khí hậu trong phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững ở xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (giai đoạn 1990 - 2013)*. Số 5(225)-2017: 62-72.

Đặng Thanh Nhân. *Chiều cạnh giới trong ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu*. Số 8(228)-2017: 59-69.

Nguyễn Ngọc Diễm. *Lý thuyết thích nghi trong nghiên cứu khả năng chống chịu ngập lụt của cư dân ven kênh rạch Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 11(231)2017: 52-63.

Nguyễn Thị Thịnh. *Thái độ về các vấn đề sinh thái của tín đồ Phật giáo và Công giáo trẻ tuổi (Nghiên cứu trường hợp xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)*. Số 11(231)2017: 64-75.

Phan Thị Yến Tuyết. *Vấn đề mưu sinh của cư dân ven biển dưới góc nhìn sinh thái văn hóa và phê phán sinh thái văn hóa (Nghiên cứu tại xã Bình An và xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh An Giang)*. Số 12(232)-2017: 51-59.

TRAO ĐỔI KHOA HỌC

Huỳnh Vĩnh Phúc. *Trao đổi về bài viết “Kinh dịch và âm thanh” của tác giả Trần Vương Thạch*. Số 4(224)-2017: 67-77.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Nguyễn Thị Như Ngọc, Nguyễn Thị Kiều Thu. *Dịch thuật theo hướng giao tiếp: một phương pháp dạy và học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho các lớp tiếng Anh không chuyên*. Số 1(221)-2017: 65-75.

Nguyễn Lai. *Về một cách thực hành tiếp nhận văn chương (qua Truyện Kiều)*. Số 9(229)-2017: 77-81.

Bùi Thế Cường. *Xét bước đầu về nghiên cứu đa ngành, liên ngành và xuyên ngành ở Việt Nam*. Số 11(231)2017: 76-80.

KHOA HỌC XÃ HỘI THẾ GIỚI

Piyada Chonlaworn (Bùi Thế Cường chuyển ngữ). *Vùng cực Nam Thái Lan từ góc nhìn lịch sử*. Số 2(222)-2017: 65-67.

John Grim, Mary Evelyn Tucker (Nguyễn Thị Thịnh lược dịch). *Giới thiệu: mối quan hệ mới nổi giữa tôn giáo và sinh thái*. Số 3(222)-2017: 69-74.

Andrew Alan Johnson (Bùi Thế Cường dịch). *Đất đai và chủ quyền: sùng kính hoàng gia, thờ cúng thần linh và thực thể địa lý*. Số 8(228)-2017: 70-76.

Lisa Biber-Freudenberger (Bùi Thế Cường dịch). *Đường sá băm trái đất thành 600.000 mảnh*. Số 10(230)2017: 64-65.

Jay Hillel Bernstein. *Xuyên ngành: một tổng quan về xuất xứ, phát triển và những vấn đề hiện nay*. Số 12(232)-2017: 60-77.

TƯ VẤN CHÍNH SÁCH

Bùi Kim Quy. *Vài suy nghĩ về người nghỉ hưu và chính sách đối với người ở tuổi hưu*. Số 10(230)2017: 66-68.

THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

Bùi Thế Cường. *Seminar “Nghiên cứu vùng biên ở Việt Nam”*. Số 3(222)-2017: 75-77.

Bùi Thế Cường. *Hoạt động các chi hội xã hội học phía Nam: Hội nghị thông báo kết quả Đại hội Hội Xã hội học Việt Nam nhiệm kỳ III và thảo luận chương trình hoạt động của các chi hội phía Nam giai đoạn 2017-2020*. Số 5(225)-2017: 73.

Phan Văn Dớp, Nguyễn Thị Bảo Anh. *Giá trị văn học của các tài liệu Hán Nôm đã được số hóa tại Thư viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 6(226)-2017: 77-84.

Bùi Thế Cường. *Chương trình ERASMUS+ ở Châu Á và Việt Nam*. Số 6(226)-2017: 85.

Dương Tô Quốc Thái. *Sự thành lập Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn năm 1875 qua nghiên cứu của Marc Meuleau*. Số 10(230)2017: 69-74.

Bùi Thế Cường. *Ngày xã hội học 2017*. Số 10(230)2017: 75.

Phan Kim Thoa. *Kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11/1917 - 7/11/2017)*. Số 11(231)2017: 81-82.

Phan Kim Thoa. *Hội thảo khoa học quốc gia “Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững vùng Nam Bộ: lý luận, thực tiễn và đối thoại chính sách”*. Số 12(232)-2017: 78-79.

Tạp chí Khoa học Xã hội. *Tổng mục lục Tạp chí Khoa học xã hội năm 2017*. Số 12(232)-2017: 80-93.

ĐỌC SÁCH

Trần Hữu Quang. *Định chế totem hiện nay của Claude Lévi-Strauss*. Số 2(222)-2017: 68-71.

Trịnh Thị Thúy Là. *Mạng xã hội với sinh viên*. Số 4(224)-2017: 78-79.

TÓM TẮT TIẾNG ANH

Tóm tắt tiếng Anh. Số 1(221)-2017: 76-79.

Tóm tắt tiếng Anh. Số 2(222)-2017: 72-74.

Tóm tắt tiếng Anh. Số 3(223)-2017: 78-80.

Tóm tắt tiếng Anh. Số 4(224)-2017: 80-82.

- Tóm tắt tiếng Anh. Số 5(225)-2017: 74-76.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 6(226)-2017: 86-88.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 7(227)-2017: 81-83.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 8(228)-2017: 77-80
Tóm tắt tiếng Anh. Số 9(229)-2017: 82-84.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 10(230)2017: 76-78.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 11(231)2017: 83-86.
Tóm tắt tiếng Anh. Số 12(232)2017: 94-96.

ANNUAL VOLUME CONTENTS OF THE REVIEW OF SOCIAL SCIENCES

PHILOSOPHY - POLITICAL SCIENCE - LAW

Phan Ngọc Huyền. *Integrity in the Mandarin Ethics of Lê Quý Đôn*. N₀ 4(224)/2017: 1-8.

ECONOMICS - SOCIOLOGY

Đặng Nguyên Anh. *Gender, Ethnicity and Social Exclusion in the Central Highlands*. N₀ 1(221)/2017: 1-8.

Nguyễn Thị Bảo Hà. *Housing Supply and Infrastructure Capabilities in Areas Concentrated with Migrants – A Study of Five Districts in Hồ Chí Minh City*. N₀ 1(221)/2017: 9-15.

Nguyễn Đức Chiện, Bùi Văn Hà. *Social Dimension in the Development Process of University Education of Việt Nam in the Renovation Period*. N₀ 2(222)/2017: 1-12.

Nguyễn Xuân Nghĩa, Phan Thị Minh Phương, Đinh Thị Kim Ánh, Nguyễn Thị Trang. *Students and Smartphones: Uses and Effects on Social Relations and Study Activities*. N₀ 2(222)/2017: 13-30.

Tạ Doãn Cường. *Forms of Fruit Distribution in Tiền Giang Province*. N₀ 3(223)/2017: 1-14.

Dương Thị Thu Hương, Nguyễn Quý Thanh, Trần Thị Minh Ngọc. *Identifying Risk Behaviors Amongst Senior Secondary School Pupils in Hà Nội Today*. N₀ 3(223)/2017: 15-25.

Lê Thanh Sang, Nguyễn Ngọc Toại. *Migration in Southwest Region During the Renovation Period – Some Macro-Patterns*. N₀ 4(224)/2017: 9-17.

Lê Thanh Sang, Nguyễn Đặng Minh Thảo. *Population Transformation of the Southwestern Region in Comparative Perspective with the Whole Country and Other Regions in Vietnam: 1979-2014*. N₀ 5(225)/2017: 1-14.

Bùi Thế Cường. *Ho Chi Minh City's Residents with Newspapers Reading, Sport and Exercise, Travel, and Entertainment*. N₀ 5(225)/2017: 15-22.

Đỗ Lý Hoài Tân. *Chenery Theory and the Stages of Economic Development in the Southeast Vietnam During the Period of 1999-2014*. N₀ 6(226)/2017: 1-9.

Nguyễn Thái Hòa. *Gender Inequality of Income Amongst Workers in Vietnam*. N₀ 6(226)/2017: 10-24.

- Hoàng Thị Thu Huyền. *Analyzing the Network of Rice Distribution in Kiên Giang Province*. N₀ 7(227)/2017: 1-16.
- Tôn Nữ Quỳnh Trân, Trương Hoàng Trương. *Ho Chi Minh City in the Mega-Urbanization Process*. N₀ 7(227)/2017: 17-28.
- Nguyễn Quốc Định. *Assessing Basic Elements for the Transformation of Vietnam's Industry in the Coming of the Industrial Revolution 4.0*. N₀ 8(228)/2017: 1-13.
- Phan Thuận. *Online Sex and Its Impact on the Youth – Some Findings from a Literature Review*. N₀ 8(228)/2017: 14-26.
- Nguyễn Thị Vân, Đỗ Lý Hoài Tân. *Some Models of Fruit Production and Distribution in the World – Lessons to Việt Nam*. N₀ 9(229)/2017: 1-13.
- Phan Tuấn Anh. *Patterns and Orientations for Sustainable Development of Handicraft Industry of Binh Chanh District, Ho Chi Minh City*. N₀ 9(229)/2017: 14-29.
- Nguyễn Quang Giải. *Disparities of Living Standards - a Study Based on the Vietnamese Household Survey Data (2006-2014)*. N₀ 9(229)/2017: 30-39.
- Nguyễn Thị Minh Châu. *Social Welfare of Free Migrants Returning from Cambodia (Case Study of the Border Commune of Tuyên Bình, Vĩnh Hưng District, Long An Province)*. N₀ 10(230)/2017: 1-11.
- Lê Anh Vũ. *Khmer Ethnic Workers in Bình Dương Province (A Discourse Analysis)*. N₀ 10(230)/2017: 12-22.
- Nguyễn Thị Nhung. *Evolution in Reproductive Health Care of Cham Ethnic Women in An Giang Province*. N₀ 10(230)/2017: 23-35.
- Nguyễn Văn Bình. *Child Sexual Abuse: Obstacles from Knowledge and Gender Prejudice (Case Study of Lái Thiêu Ward, Thuận An Town, Bình Dương Province)*. N₀ 10(230)/2017: 36-50.
- Nguyễn Thị Cúc Trâm. *Health Care Access Among the Elderly of Near-Poor Households in Hồ Chí Minh City Suburban Areas (Case Study in Tân Thông Hội Commune, Củ Chi District)*. N₀ 11(231)/2017: 1-13.
- Thiều Thị Trà Mi. *"I Don't Marry in Order to Get Married!": Reflection on Single Modern-Women in the Embeddedness of Social Relationships*. N₀ 11(231)/2017: 14-26.
- Nguyễn Lan Hương. *Studying the Possibility of Attracting High-Quality Human Resources in Bình Dương Province with the Approach of the Place Marketing Theory*. N₀ 12(232)/2017: 1-15.
- Võ Dao Chi. *Urban Agriculture – Theory and Its Applicability to Wastelands' Use in Urban Areas*. N₀ 12(232)/2017: 16-28.

LITERATURE - LINGUISTICS - CULTURAL AND ARTS STUDIES

- Đoàn Thị Huệ. *Some Issues of the Concept of Historical Novel*. N₀ 1(221)/2017: 16-25.

Võ Tấn Tú. *Traditional Textile Industry of Chil Ethnic Minority in Lạc Dương District, Lâm Đồng Province*. N₀ 1(221)/2017: 26-40.

Huỳnh Thị Lan Phương, Nguyễn Văn Nở. *About New Features of Lê Hoàng Mưu's Người bán ngọc (The Gem Seller)*. N₀ 2(222)/2017: 31-46.

Trần Quang Hưng. *Fragmented and Assembled Narratives in Hồ Anh Thái's Writings*. N₀ 2(222)/2017: 47-55.

Bùi Thị Kim Chi. *Activities of Theoretical Research and Literary Criticism in Nông cổ mìn đàm Journal (1901-1924)*. N₀ 3(223)/2017: 26-33.

Nguyễn Khánh Hoàng. *Preserving and Promoting Values of Southern Region's đờn ca tài tử (Amateur Music) from the Perspective of Southern Region's Human Life Philosophy*. N₀ 3(223)/2017: 34-42.

Nguyễn Công Lý. *Professor Nguyễn Đông Chi and Achievements in his Research on Vietnamese Classical Literature*. N₀ 4(224)/2017: 18-34

Nguyễn Phước Tâm. *Literary Pieces of Friendly Terms between the Chinese Tang Dynasty's and Vietnam's Writers*. N₀ 5(225)/2017: 23-37.

Nguyễn Công Lý. *Nam Phong tạp chí (Nam Phong Journal) and the Preservation of Hán-Script Poems' Heritage of the Lý-Trần Dynasties Period*. N₀ 6(226)/2017: 25-36.

Phạm Thị Lương. *Third Person Narrator in Vietnam Realistic Short Story 1932-1945*. N₀ 7(227)/2017: 29-42.

Nguyễn Thị Kim Tiến. *The Genre of Travel Stories in Literary Life Today*. N₀ 8(228)/2017: 27-32.

Nguyễn Thị Thu Hiền. *An overview of approaches to interpersonal meanings in discourse*. N₀ 8(228)/2017: 33-40.

Võ Sông Hương. *Women and Reproduction – From Biological to Cultural Perspectives*. N₀ 8(228)/2017: 41-47.

Nguyễn Văn Thuận. *The Association and the Impact of Modal Auxiliary Verbs (An Analysis of Hồ Biểu Chánh's Novel Language)*. N₀ 9(229)/2017: 40-49

Bùi Thị Thoa. *Breaking the Karmic Relationships in Mediumship Seances of Viet People in Lâm Đồng Province*. N₀ 9(229)/2017: 50-64.

Hồ Xuân Mai. *Khmer Ethnic Women and the Preservation of Their Mother Tongue (A Study in Trà Vinh Town)*. N₀ 12(232)/2017: 29-36.

HISTORY - ANTHROPOLOGY - RELIGIOUS STUDIES

Ran Abramitzky. *Economic History and Economics*. N₀ 1(221)/2017: 41-49.

Phạm Ngọc Hường. *Interdisciplinary Approach in Epigraphy*. N₀ 1(221)/2017: 50-64.

- Hồ Ngọc Đăng. *Minh Mạng Emperor and the Mandarins' Recruitment System*. N₀ 2(222)/2017: 56-64.
- Nguyễn Thị Kim Nương. *Communication Activities at the End of Hồ Chí Minh Route, from Southern Central Highlands to Southeastern Region (1961-1975)*. N₀ 3(223)/2017: 43-54.
- Ngô Thị Phương Lan. *The Question of Access to State Policies Amongst Khmer Ethnic People (A Study at Trà Cú District, Trà Vinh Province)*. N₀ 3(223)/2017: 55-68.
- Hoàng Hải Hà. *The "Peace" Solution for Vietnam of French President Charles De Gaulle in the Early 1960s*. N₀ 4(224)/2017: 35-43.
- Nguyễn Thị Hải. *Handicrafts in the Vietnam's Southern Part (Đàng Trong) During the XVIIth-XVIIIth Centuries Under the Open-Door Policy of Nguyễn Lords*. N₀ 4(224)/2017: 44-55.
- Trịnh Thị Hà. *The System of Examinations under Nguyễn Lords' Period (17th-18th Centuries)*. N₀ 5(225)/2017: 38-51.
- Trần Thị Thái Hà. *Buddhism in Political Life of Đại Việt Nation During 13th-14th Centuries (Case Study of Phổ Minh Pagoda)*. N₀ 5(225)/2017: 52-61.
- Nguyễn Văn Giác. *Resources of Featured Commercial Products of Old Cochinchina - Derived From Western Documents*. N₀ 6(226)/2017: 37-51.
- Phạm Phúc Vĩnh. *The Campaign of Economic Thinking Renewal by Lương Khắc Ninh in Nông cổ mín đàm Newspaper (1901-1905)*. N₀ 6(226)/2017: 52-65.
- Nguyễn Đăng Hiệp Phố. *Local Knowledge of Ma Ethnic People in the Exploitation, Utilization and Protection of Forest Resources*. N₀ 6(226)/2017: 66-76.
- Võ Văn Sen. *The Duy Tân Movement in Cochinchina in the Early 20th Century – Process and Characteristics*. N₀ 7(227)/2017: 43-53.
- Lê Quang Cần. *Traditional Markets in Southeastern Region from the Subsidizing Period until the Renovation and Integration Period (1975-2016)*. N₀ 7(227)/2017: 54-69.
- Phạm Minh Phúc. *An Outline of Housing of Ethnic Minorities in the H'mong-Dao Language Group in Việt Nam*. N₀ 7(227)/2017: 70-80.
- Trương Thị Phương. *The Struggle of Escaping from French Colonialist Prisons in Vietnam (1930-1945)*. N₀ 8(228)/2017: 48-58.
- Mai Thị Mỹ Vị. *Patriotic Struggle on Việt báo Weekly in Saigon (5 – 10/1949)*. N₀ 9(229)/2017: 65-76.
- Nguyễn Hoàng Bách Linh. *Pottery with Scalloped Edge in the Archaeological Site of An Sơn (Đức Hòa District, Long An Province) – Documents and Knowledge*. N₀ 10(230)/2017: 51-63.

Trương Anh Thuận. *The Directorate of Imperial Observatory (Khâm Thiên giám) During Different Vietnamese Monarchical Dynasties*. N₀ 11(231)/2017: 27-38.

Đặng Ngọc Kính. *Pottery of the Metal Age in the Subregion of Vàm Cỏ River: Evolution of Types and Cultural Relations*. N₀ 11(231)/2017: 39-51.

Nguyễn Nhật Phương. *Cultural Relations of Óc Eo Culture Residents Through the Study of Personal Ornaments*. N₀ 12(232)/2017: 37-50.

RESEARCHER'S FORUM

Nguyễn Thị Như Ngọc, Nguyễn Thị Kiều Thu. *Communication-Oriented Translation: An Efficient Method of Teaching and Learning English Vocabulary for Non-Professional Courses*. N₀ 1(221)/2017: 65-75.

Huỳnh Vĩnh Phúc. *Opinions on the Article "Yi Jing and the Sound" of the Author Trần Vương Thạch*. N₀ 4(224)/2017: 67-77.

Nguyễn Lai. *A Practical Path Toward Literary Reception (through Kieu Tale)*. N₀ 9(229)/2017: 77-81.

Bùi Thế Cường. *Initial Remarks on Multidisciplinary, Interdisciplinary, and Transdisciplinary Research in Viet nam*. N₀ 11(231)/2017: 76-80.

ENVIRONMENT AND CLIMATE CHANGE

Phan Thanh Định. *Assessing the Water Needs of Coffee Cultivation in Đắk Nông Province*. N₀ 4(224)/2017: 56-66.

Nguyễn Công Mạnh. *Coping with the Climate Change in the Sustainable-Oriented Agricultural Development in Láng Dài Commune, Đất Đỏ District, Bà Rịa-Vũng Tàu Province (From 1990 Until 2013)*. N₀ 5(225)/2017: 62-72.

Đặng Thanh Nhân. *Gender Dimension in the Process of Coping with Natural Disasters and Climate Change*. N₀ 8(228)/2017: 59-69.

Nguyễn Ngọc Diễm. *Adaptation Theory in the Research of Flood Prevention Capacity of Residents Living on Riverbanks in Hồ Chí Minh City*. N₀ 11(231)/2017: 52-63.

Nguyễn Thị Thịnh. *Attitudes Towards Ecological Problems Amongst Young Buddhists and Catholics (Case Study in Phú Xuân Commune, Nhà Bè District, Hồ Chí Minh City)*. N₀ 11(231)/2017: 64-75.

Phan Thị Yến Tuyết. *The Livelihood Question of Coastal Area Residents From the Perspectives of Cultural Ecology and Ecocriticism (A Study in Bình An and Bình Trị Communes, Kiên Lương District, An Giang Province)*. N₀ 12(232)/2017: 51-59.

INTERNATIONAL SOCIAL SCIENCES

Piyada Chonlaworn (Bùi Thế Cường dịch). *Far Southern Thailand from a Historical*

Perspective. N₀ 2(222)/2017: 65-67.

John Grim, Mary Evelyn Tucker (Bùi Thế Cường dịch). *Introduction: The Emerging Alliance of Religion and Ecology*. N₀ 3(223)/2017: 69-74.

Andrew Alan Johnson. *Land and Lordship: Royal devotion, spirit cults and the geobody*. N₀ 8(228)/2017: 70-76.

Lisa Biber-Freudenberger (Bùi Thế Cường dịch). *Roads Shatter Earth in 600 Thousand Pieces*. N₀ 10(230)/2017: 64-65.

Jay Hillel Bernstein. *Transdisciplinarity: A Review of Its Origins, Development, and Current Issues*. N₀ 12(232)/2017: 60-77.

POLICY BRIEF. N₀ 10(230)/2017:

Bùi Kim Quy. *Reflections on Retirees and Policies on Retirement*. N₀ 10(230)/2017: 66-68.

BOOK REVIEW 2(222)2017

Trần Hữu Quang. *Totemism Today by Claude Lévi-Strauss*. N₀ 2(222)/2017: 68-71.

Trịnh Thị Thúy Là. *Social Networks and Students*. N₀ 4(224)/2017: 78-79.

SOCIAL SCIENCE INFORMATION

Bùi Thế Cường. *Seminar "Studies on Vietnamese Frontier Areas"*. N₀ 3(223)/2017: 75-77.

Bùi Thế Cường. *Activities of Southern societies: The Conference Announced the Results of the Congress of Sociology of Vietnam in the Third Term and Discussed the Program of Activities of the Southern Chapters for the Period 2017-2020*. N₀ 5(225)/2017: 73.

Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Bảo Anh. *Literary Value of Digitized Hán-Nôm Documents at the Hồ Chí Minh City Social Science Library*. N₀ 6(226)/2017: 77-84.

Bùi Thế Cường. *ERASMUS+ program in Asia and Vietnam*. N₀ 6(226)/2017: 85.

Dương Tô Quốc Thái. *The Establishment of the Bank of Indochina's Saigon Subsidiary in 1875 According to the Research of Marc Meuleau*. N₀ 10(230)/2017: 69-74.

Bùi Thế Cường. *The 2017 Sociology Day*. N₀ 10(230)/2017: 75.

Phan Kim Thoa. *Commemoration of the 100th Anniversary of the Russian October Revolution (November 7th, 1917 – November 7th, 2017)*. N₀ 11(231)/2017: 81-82.

Phan Kim Thoa. *National Scientific Conference: "Urbanization and Sustainable Urban Development in Việt Nam's Southern Region: Theories, Practices, and Policy*

Discussion". N₀ 12(232)/2017: 78-79

Review of Social Sciences. *Annual Volume Contents of The Review of Social Sciences 2017*. N₀ 12(232)/2017: 80-93.

ARTICLES' ABSTRACTS IN ENGLISH

Articles' Abstracts in English. N₀ 1(221)/2017: 76-79.

Articles' Abstracts in English. N₀ 2(222)/2017: 72-74.

Articles' Abstracts in English. N₀ 3(223)/2017: 78-80.

Articles' Abstracts in English. N₀ 4(224)/2017: 80-82.

Articles' Abstracts in English. N₀ 5(225)/2017: 74-76.

Articles' Abstracts in English. N₀ 6(226)/2017: 86-88.

Articles' Abstracts in English. N₀ 7(227)/2017: 81-84

Articles' Abstracts in English. N₀ 8(228)/2017: 77-80.

Articles' Abstracts in English. N₀ 9(229)/2017: 82-84.

Articles' Abstracts in English. N₀ 10(230)/2017: 76-78.

Articles' Abstracts in English. N₀ 11(231)/2017: 83-86.

Articles' Abstracts in English. N₀ 12(232)/2017: 94-96.